TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST
Ngày: 15 - 10 - 2019.
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền)".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Phong;

Bà Sơn Thị Vành Đa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Phước Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T;

Ông Nguyễn Hữu Đ, là người đại diện theo pháp luật;

Cùng địa chỉ: Số 2, đường Nguyễn Thị Minh K, phường Bến N, quận 1, T.

Ông Quách Tòng V, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T (có mặt);

Địa chỉ: Số 2, đường Nguyễn Thị Minh K, phường Bến N, quận 1, T- Giấy ủy quyền số 3922/2019/UQ-HDB ngày 24/9/2019

- *Bị đơn:*

1. Ông Châu Văn C (vắng mặt);

2. Bà Ngô Thị H (vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Ú (vắng mặt).

2. Bà Châu Thị Đ (vắng mặt).

3. Bà Châu Thị N (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 02 năm 2019 nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Quách Tòng V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển T cho ông Châu Văn C, bà Ngô Thị H vay tiền theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0024/17/HĐTDHM- CN/241 ngày 26/9/2017 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0024/17/HĐTDHM-ĐNGN-KUNN/CN/241/01 ngày 28/9/2017, cụ thể:

Số tiền vay: 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng), lãi suất 11,5%/năm. Thời hạn vay theo khế ước nhận nợ: 12 tháng, từ ngày 29/9/2017 đến ngày 28/9/2018; Mục đích vay: Bổ sung vốn chăn nuôi; Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

- Thửa đất số 438, tờ đồ số 1, diện tích 1168m^2, tọa lạc tại ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 826370 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T cấp ngày 30/6/2014 cho bà Ngô Thị H.

- Thửa đất số 296, 441, 577, tờ bản đồ số 01, diện tích 14468m^2, tọa lạc tại ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 767888 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T cấp ngày 10/12/1992 cho bà Ngô Thị H.

Các tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0022/17/HĐĐB-CN/241 ngày 26/7/2017 được công chứng, đăng ký thế chấp ngày 28/9/2017.

Quá trình vay ngày 01/11/2018 các bị đơn đã thanh toán tiền gốc 6.005.301 đồng và tiền lãi trong hạn từ ngày 29/9/2017 đến ngày 29/3/2018 là 06 tháng số tiền 10.236.640 đồng, từ ngày 30/3/2018 đến nay thì các bị đơn không toán các bị đơn đã vi phạm hợp đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Châu Văn C và bà Ngô Thị H thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển T số tiền gốc và lãi tổng cộng là 369.968.784 đồng và lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp ông Châu Văn C và bà Ngô Thị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển T yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12 tháng 7 năm 2019 bị đơn ông Châu Văn C trình bày:

Ông C thừa nhận ông C, bà H có vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển T theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0024/17/HĐTDHM- CN/241 ngày

26/9/2017 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0024/17/HĐTDHM-ĐNGN-KUNN/CN/241/01 ngày 28/9/2017 số tiền vay là 310.000.000 đồng; Mục đích vay bổ sung vốn chăn nuôi. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất:

- Thửa đất số 438, tờ đồ số 1, diện tích 1168m^2, tọa lạc tại ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 826370 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T cấp ngày 30/6/2014 cho bà Ngô Thị H.

- Thửa đất số 296, 441, 577, tờ bản đồ số 01, diện tích 14468m^2, tọa lạc tại ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 767888 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T cấp ngày 10/12/1992 cho bà Ngô Thị H.

Tính đến ngày 15/02/2019 ông C, bà H còn nợ tiền gốc: 303.994.699 đồng; Nợ tiền lãi (tính đến ngày 15/02/2019): 29.593.615 đồng. Tổng cộng: 333.588.314 đồng.

Ông C, bà H đồng ý trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển T, nhưng hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ông C xin trả nhiều lần cho đến khi dứt nợ.

Đối với bị đơn bà Ngô Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập hợp lệ các bị đơn 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ú, bà Đ và bà N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng: Quyết định phân công giải quyết vụ án dân sự; thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc các bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc và lãi tổng cộng 369.968.784 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ các bị đơn ông C, bà H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ú, bà Đ và bà N đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bị đơn cư trú tại ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T ký hợp đồng tín dụng hạn mức cho các bị đơn vay tiền với mục đích bổ sung vốn chăn nuôi. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bị đơn trả nợ không đúng như thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn thanh toán số tiền vay vốn và lãi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền).

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T về việc yêu cầu các bị đơn ông C, bà H trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày 14/10/2019 bao gồm tiền gốc và lãi là 369.968.784 đồng (trong đó nợ gốc 303.994.699 đồng, tiền lãi trong hạn (từ ngày 30/3/2018 đến ngày 28/9/2018) số tiền là 8.359.962 đồng, tiền lãi quá hạn là 57.614.123 đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0024/17/HĐTDHM-ĐNGN-KUNN/CN/241/01 ngày 28/9/2017, cụ thể: kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 28/9/2018, kỳ hạn trả lãi vào ngày 28 của tháng. Trong quá trình vay ngày 01/11/2018 các bị đơn đã thanh toán tiền gốc 6.005.301 đồng và tiền lãi trong hạn từ ngày 29/9/2017 đến ngày 29/3/2018 là 06 tháng số tiền 10.236.640 đồng, từ ngày 30/3/2018 đến nay thì các bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận. Như vậy các bị đơn đã vi phạm hợp đồng. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu các bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi và kể từ ngày 15/10/2019 ngày xét xử sơ thẩm của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0024/17/HĐTDHM-ĐNGN-KUNN/CN/241/01 ngày 28/9/2017 là phù hợp quy định các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu các bị đơn thanh toán tiền vay gốc và lãi là có căn cứ.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0022/17/HDĐB-CN/241 ngày 26/7/2017. Hội đồng xét xử nhận thấy: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, các bị đơn thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T. Tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BU 826370, do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T cấp ngày 30/6/2014 cho bà Ngô Thị H; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 767888, do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T cấp ngày 10/12/1992 cho bà Ngô Thị H. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất về hình thức và nội dung tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 317, 325 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Đối với phần đất mà vợ chồng ông Ú, bà Đ cất nhà ở tại thửa số 438, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T. Xét thấy, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) giữa Ngân hàng và các bị đơn. Ngày 27 tháng 6 năm 2019 Tòa án thông báo cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết để yêu cầu độc lập nhưng đã hết thời hạn theo quy định do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không có căn cứ xem xét theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nhưng cần buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ, bà Ú giao trả lại phần đất những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện đang sử dụng mà bà Huệ đứng tên giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi Ngân hàng có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thi hành án, nhưng dành cho ông U, bà Đ chủ sở hữu có nhà trên đất được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nếu ông Ú, bà Đ có nhu cầu.

[7] Đối với phần đất hiện nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N có nhận cầm cố của các bị đơn tại thửa số 441, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T. Xét thấy, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền) giữa Ngân hàng và các bị đơn. Ngày 27 tháng 6 năm 2019 Tòa án thông báo cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N biết để yêu cầu độc lập nhưng đã hết thời hạn theo quy định do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không có căn cứ xem xét theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, bà N có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác, nhưng cần buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N giao trả lại phần đất người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện đang sử dụng mà bà H đứng tên giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi Ngân hàng có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thi hành án.

[8] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị đơn liên đới phải chịu là 18.498.439 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về chi phí tố tụng: Các bị đơn ông Châu Văn C; bà Ngô Thị H liên đới phải chịu 900.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 317, 325, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T. Buộc các bị đơn ông C, bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T số tiền vay tổng cộng 369.968.784 đồng, (trong đó, tiền gốc là 303.994.699 đồng; Tiền lãi trong hạn là 8.359.962 đồng; Tiền lãi quá hạn 57.614.123 đồng).

2. Kể từ ngày 15/10/2019 các bị đơn chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng các bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng hạn mức và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0024/17/HĐTDHM-ĐNGN-KUNN/CN/241/01 ngày 28/9/2017, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

3. Đến hạn thanh toán các bị đơn không có khả năng thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0022/17/HDĐB-CN/241 ngày 26/7/2017

- Thửa đất số 438, tờ đồ số 1, tọa lạc tại ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 826370 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T cấp ngày 30/6/2014 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Ngô Thị H.

- Thửa đất số 296, 441, 577, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 767888 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T cấp ngày 10/12/1992, do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bà Ngô Thị H, để thu hồi nợ.

4. Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Ú, bà Đ và bà N giao trả lại phần đất đang sử dụng mà bị đơn bà Ngô Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi Ngân hàng có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thi hành án.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các bị đơn ông Châu Văn C; bà Ngô Thị H liên đới phải chịu là 18.498.439 đồng.

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.339.707 đồng, theo biên lai số 0003640 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

6. Về chi phí tố tụng: Các bị đơn ông C, bà H có nghĩa vụ liên đới phải chịu chi phí tố tụng là 900.000 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước số tiền 900.000 đồng, theo phiếu thu ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Các bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền 900.000 đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 .

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh